

I - lý do chọn dự án

Điều kiện tự nhiên kinh tế – xã hội

Dầu Tiếng là huyện Nam Bộ của tỉnh Bình Dương, đây là vùng có diện tích đất tự nhiên rộng lớn. Hiện nay đời sống của nhân dân địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, sống chủ yếu nhờ vào trồng trọt, chăn nuôi. Do đặc điểm địa hình là đồng bằng nên đất đai được dùng chủ yếu cho trồng các loại cây Công nghiệp cao su, điều, tiêu, Chăn nuôi còn các loại cây Nông nghiệp chỉ được trồng với tỷ trọng ít và cho năng xuất không cao.

Dù đã được Đảng, Nhà nước cũng như các cấp lãnh đạo địa phương có sự quan tâm rất lớn, song thực tế ở Dầu Tiếng hệ thống thông tin liên lạc... vẫn chưa thật sự phát triển, nên dân cư trong vùng sống thưa thớt, sống chủ yếu tập trung theo Vùng Cùm.

Cũng giống như các vùng đồng bằng khác của nước ta (ở Đông Nam Bộ) Dầu Tiếng có khí hậu nhiệt đới kèm gió mùa, nên có các đồng bằng, đồng cỏ tươi tốt quanh năm, sinh trưởng nhanh là điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ như: Trâu, Bò, Ngựa, Dê... Cùng với tiến trình phát triển chung của đất nước, để miền núi vùng sâu, vùng xa dần tiến kịp miền xuôi. Trong những năm gần đây, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chính sách cụ thể nhằm nâng cao mức sống của nhân dân miền đồng bằng. Ngoài đầu tư xây dựng các công trình công cộng như: Giao thông, Trường học, Trạm y tế... Nhà nước cũng đã có hàng loạt các chính sách như: cho dân nghèo vay vốn với lãi suất thấp để nhân dân làm kinh tế, cung cấp giống cây trồng cho nhân dân..

Nhu cầu về sản phẩm

Việt Nam ta đang từng ngày đổi mới, điều kiện kinh tế – xã hội ngày càng ổn định và phát triển hơn, vì thế nhu cầu về ăn uống của nhân dân không ngừng được nâng cao. Trong đó, không thể không nhắc đến nhu cầu về thực phẩm nói chung và thịt bò nói riêng. Hiện nay nhu cầu về thịt bò ở nước ta là rất lớn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày một đa dạng của người tiêu

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

dùng nên trong địa bàn tỉnh đã xuất hiện các lò mổ, những điểm chế biến thịt khô... Vì vậy, đã có nhu cầu lớn về thịt bò.

Hơn thế Bình Dương là tỉnh rộng lớn, Bình Dương có 1 thành phố, 4 thị xã và 4 huyện (với 41 phường, 2 thị trấn và 48 xã):, có dân số đông nên xét trong phạm vi trong tỉnh đã có thị trường tiêu thụ lớn.

Từ những điều kiện tự nhiên kinh tế – xã hội cũng như nhu cầu về thịt bò của thị trường trong tỉnh nói riêng và nước ta nói chung nên Em đã chọn dự án **“Chăn Nuôi Bò Thịt”**

Đầu tư phát triển dự án này, ngoài việc đem lại thu nhập cho cá nhân chủ dự án, Em còn mong muốn, từ mô hình dự án này sẽ khuyến khích, là mô hình kinh doanh mẫu cho các hộ trang trại chăn nuôi khác trong vùng, tạo thêm công ăn việc làm cho một số người, lao động.

Từ **“Dự án Chăn Nuôi Bò Thịt”**, Em muốn góp phần nhỏ bé của mình vào công cuộc xây dựng quê hương Đông Nam Bộ, phát triển đất nước.

II - Mô tả khái quát dự án

1. Tên dự án : “Dự án Chăn Nuôi Bò Thịt”

Em thực hiện **“dự án Chăn Nuôi Bò Thịt”** với số lượng ban đầu là 10 con

Địa điểm: tại Xã Thanh Tuyền huyện Dầu Tiếng Tỉnh Bình Dương

2- Sản phẩm kinh doanh

Do điều kiện tự nhiên, xã hội của vùng phù hợp cho chăn nuôi, phát triển đàn gia súc, đặc biệt là nuôi Bò lấy thịt. Mặt khác nền kinh tế nước ta ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao nên nhu cầu về ăn uống cũng được nâng lên. Trong đó, thịt Bò là thực phẩm truyền thống của nhân dân nên thị trường tiêu thụ ngày càng lớn.

Thấy được nhu cầu thiết thực trên thực tế, nên Em đã chọn sản phẩm kinh doanh của dự án là **Nuôi Bò Lấy Thịt (bán Bò thịt)**

3- Loại hình kinh doanh

Lập dự án Chăn Nuôi Bò Thịt theo hình thức kinh doanh hộ gia đình. Vì vậy là dự án chăn nuôi với quy mô trang trại nhỏ (lượng Bò ban đầu chỉ 10 con).

III - NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG DỰ ÁN

1. Phân tích vĩ mô

Hiện nay nước ta đang tiến tới thực hiện mục tiêu: Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của người dân, tạo nền tảng để nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành cơ bản. Vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế được nâng cao. Vậy để làm được điều này hiện tại cũng như thời gian tới ta cần phải làm gì để đạt được mục tiêu đó?

Thực tế Đảng và Nhà nước ta đã có những biện pháp, chính sách cụ thể nhằm tiến tới mục tiêu đã định. Nhà nước đề ra các chính sách ưu đãi về vốn (cho người dân vay vốn với lãi suất thấp) và các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế của Nhà nước, khuyến khích làm giàu hợp pháp. Đồng thời ra sức xoá đói giảm nghèo, tạo điều kiện về hạ tầng và năng lực sản xuất để các vùng, các cộng đồng để có thể tự phát triển tiến tới thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá xã hội trong cả nước.

Từ định hướng phát triển chung của đất nước, cùng với sự ủng hộ, khuyến khích của Nhà nước Em nhận thấy “*dự án Chăn Nuôi bò Thịt*” sẽ có rất nhiều thuận lợi

Ngoài những thuận lợi nói trên, tình hình kinh tế xã hội nước ta vẫn còn tồn tại những khó khăn nhất định gây ra những trở ngại cho dự án. Cụ thể là:

- Nền kinh tế hoạt động kém hiệu quả và sức cạnh tranh còn yếu, tích lũy nội bộ và sức mua trong nước còn thấp. Cơ cấu chuyển dịch chậm theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá gắn sản xuất với thị trường, cơ cấu đầu tư còn nhiều bất hợp lý. Tình trạng bao cấp và bảo hộ còn nặng, đầu tư Nhà nước còn thất thoát và lãng phí. Nhịp độ đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm, tăng trưởng kinh tế nước ta những năm gần đây tăng chậm.

- Kinh tế vĩ mô còn những yếu tố thiếu vững chắc. Hệ thống Tài chính, Ngân hàng đổi mới chậm, chất lượng hoạt động còn nhiều hạn chế. Các chính sách, luật pháp cho môi trường kinh doanh mặc dù đã có nhiều thay đổi song vẫn còn nhiều vướng mắc, thủ tục rườm rà nên gây khó khăn cho chủ đầu tư. Vì thế nên nó chưa tạo được điều kiện và hỗ trợ tốt cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở vùng đồi núi, vùng sâu, vùng thường gặp nhiều thiên tai.

Vì những khó khăn như trên nên cũng có những ảnh hưởng nhất định đến sự hình thành và phát triển của dự án.

2. Phân tích vi mô

2.1. Phân tích về đối thủ cạnh tranh

Trong những năm gần đây Bình Dương đã có rất nhiều chính sách ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Do đó trong địa bàn tỉnh đã hình thành không ít các hộ làm kinh tế theo mô hình trang trại hộ gia đình, phát triển chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm, thủy hải sản. Trong đó mô hình trang trại chăn nuôi Bò cũng là một trong những mô hình phổ biến được nhân dân trong vùng áp dụng nhiều và đem lại hiệu quả kinh tế đáng

kể. Vì thế xét trên phạm vi trong tỉnh, rõ ràng dự án sẽ có các đối thủ cạnh tranh.

Các trang trại chăn nuôi (đối thủ cạnh tranh) hiện nay đã và đang hoạt động, họ có được những ưu thế hơn ta như: Các chủ dự án đã hoạt động kinh doanh trong ngành lâu năm, nên nhất định họ sẽ có được kinh nghiệm nhiều trong chăm sóc, nuôi dưỡng Bò. Cũng như có được các mối quan hệ quen biết với các lái buôn, chủ lò mổ...có thể nói họ không gặp khó khăn lắm trong việc tiêu thụ đầu ra của mình (bán Bò). Như- vậy rõ ràng lượng cung của thịt bò ở thị trường này không phải là Ít. Do đó, ta cần phải đưa ra được các biện pháp hành động kinh doanh hiệu quả.

Tuy nhiên, các trang trại chăn nuôi quy mô nói trên chỉ có ở các huyện miền xuôi như: Bến Cát, Tân Uyên, Thủ Dầu Một... ở đây các trang trại chăn nuôi chủ yếu nuôi theo phương thức nuôi nhốt hoàn toàn (không tận dụng được đồng cỏ tự nhiên). Vì thế chi phí thức ăn, thức uống, chuồng trại của Bò đòi hỏi lượng chi phí lớn.

Còn dự án của Em thì được đặt tại một địa điểm khá thuận lợi cho mọi hoạt động của dự án. Trang trại chăn nuôi xây dựng tại đồng bằng, có đồng cỏ phát triển, có được lượng thức ăn xanh (cỏ tươi) cho Bò với lượng lớn. Lại có nguồn nước sạch sẽ phục vụ cho vệ sinh chuồng trại, nước uống đảm bảo vệ sinh cho vật nuôi.

2.2 - Cầu về thịt bò trên thị trường

Mặc dù đã có nhiều trang trại nuôi Bò nhưng lượng cung về thịt Bò trên thị trường vẫn thiếu.

Bình Dương là một tỉnh rộng lớn, đông dân nên đây là một thị trường tiêu thụ lớn. Hơn thế trong những năm gần đây, Bình Dương đã có những đầu tư, phát triển khu du lịch: Đại Nam, Thanh Lễ, Công Viên Nước Bình Dương, Thành Phố Mới Bình Dương... các nhà hàng, khách sạn xuất hiện ngày càng nhiều để phục vụ cho nhu cầu ăn uống ngày càng cao của nhân dân bản địa cũng như khách du lịch...

Đồng thời, Bình Dương cũng là địa bàn có đường Giao thông thuận tiện cho việc giao lưu hàng hoá với các địa phương (tỉnh bạn) lân cận Quốc lộ 13 nối Bình Phước, Thành Phố HCM, Quốc Lộ 1A... (Tây Ninh, Thủ Đức, Đồng Nai, Củ Chi...) Thường ngày các lái buôn Bò ở Sài Gòn, Đồng Nai cũng thường xuyên đi mua Bò (Theo hình thức: đến tận nhà mua, thoả thuận giá với chủ Bò – nhìn Bò định giá).

Từ thực tế đó, Em thấy cầu về Bò thịt ở thị trường này là khá phong phú và lớn. Việc xây dựng dự án là khả thi.

2.3. Biện pháp cạnh tranh của dự án.

Do đặc thù của loại hình sản phẩm, về giá cả hầu như hoàn toàn theo mức giá chung của thị trường. Để có thể đứng vững được trên thị trường thì cần phải tạo các mối quan hệ tốt với các chủ tiêu thụ sản phẩm chính (thịt Bò) để đảm bảo ổn định đầu ra (không bị phá giá). Tuy nhiên, biện pháp cạnh tranh chính của dự án Em là cạnh tranh về chất lượng thịt. Để đảm bảo có được lượng thịt với độ nạc phục vụ tốt nhất nhu cầu khách hàng, Em cố gắng có những biện pháp chăm sóc, cân đối lượng thức ăn hợp lý có được những con Bò có lượng nạc đạt yêu cầu.

Đồng thời, trong quá trình phát triển trang trại về sau nhanh chóng, em sẽ chú ý học hỏi những kinh nghiệm thực tế từ các mô hình trang trại khác. Từ đó tìm ra những biện pháp hữu hiệu nhất để có được trang trại nuôi Bò ngày càng lớn về quy mô, tăng về chất lượng đủ mạnh để cạnh tranh trên thị trường.

IV - NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ, KỸ THUẬT

1 - Địa điểm bố trí dự án.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang dần được đổi mới, đời sống nhân dân được nâng cao rõ rệt ở các đô thị và dần được cải thiện ở Nam Bộ.

Được sự quan tâm của Nhà nước, các cấp ban ngành lãnh đạo, huyện Dầu Tiếng (Tỉnh Bình Dương), mặt bằng chung về mức sống của nhân dân trong huyện đã được cải thiện. Các công cơ sở hạ tầng công cộng đã được xây dựng hàng loạt, bề sống của nhân dân ở các Vùng ngày càng một khấm khá hơn.

Địa phận huyện Dầu Tiếng dân số là 107.849 người (năm 2012). Toàn Tỉnh Bình Dương 1.748.001 người (2013). Thời tiết trong năm phân theo hai mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô), khí hậu nhiệt đới gió mùa. Vì thế có rất nhiều đồng cỏ phát triển tốt, nhanh quanh năm thích hợp cho việc chăn nuôi các loại gia súc như Trâu, Bò...

Qua nghiên cứu tìm hiểu thực tế Em thực hiện dự án đã Có được một địa điểm thích hợp rộng khoảng 100 ha, hầu như 4 phía đều có đồng bằng cỏ bao quanh thích hợp để xây dựng trang trại nuôi bò với số lượng lớn. Tuy nhiên do điều kiện về vốn, về kinh nghiệm quản lý còn nhiều hạn chế, nên Em thống nhất chỉ nuôi ban đầu với số lượng 10 con bò.

Dự án được xây dựng tại: Đội 4, Ấp Bưng Còng – Thanh Tuyền – Dầu Tiếng - Bình Dương.

Đồng bằng có các loại cỏ tạp, phần lớn đây đều là thức ăn ưa thích của trâu, Bò. Đặc điểm nữa của khu đất này thuộc nhà nước trồng cây Cao Su, vì vậy đây không phải là nơi để dân làng chọn làm nơi canh tác trồng các loại cây: ngô, khoai, sắn, lúa... Bình thường đây chỉ là nơi một số hộ gia đình hay lấy trâu, Bò (với số lượng ít) đi chăn thả trong một số buổi.

Em được biết, chính quyền địa phương ở đây đang khuyến khích các hộ gia đình làm kinh tế với các hình thức tự chọn, và được những ưu đãi nhất định. Trong khi đó đồng bằng này từ trước tới nay chưa có một hộ nào đứng ra quản lý và canh tác nên đây là vùng đất trống. ý tưởng xây dựng dự án chăn nuôi bò ở đây đã được chính quyền địa phương hưởng ứng và đồng ý. Em được phép thả thả Bò ở địa điểm này.

Với hình thức chăn thả, khi dự án được triển khai thì cần phải rào khoảng 500 m tránh hiện tượng Bò chạy ra khỏi chuồng tuy nhiên phải cần một ít kinh phí nhất định.

Vì vậy, cộng cả tiền thuê đất 5 năm và chi phí mở đường, Địa phương đã thống nhất và thu từ Em cho dự án với số tiền 5 triệu đồng trong 5 năm.

Địa điểm này có rất nhiều thuận lợi để xây dựng dự án.

Với khoảng 5 km cách xa bản sẽ là điểm thích hợp để tránh tình trạng có một số ô nhiễm nhất định cho người dân xung quanh.

Có con đường có thể đi ô tô (đường đất đỏ) bình thường các xe lấy mủ cao su cỡ lớn vẫn hay đi thu gom đi qua, sẽ dễ dàng khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng dự án cũng như việc bán Bò sau này.

Có sẵn giếng khoan, đây là nguồn nước đảm bảo phục vụ cho các hoạt động của dự án.

Xét trong phạm vi rộng, cách điểm đặt dự án khoảng 6km có một ngã ba, có dân cư tập trung buôn bán khá phát triển. Đây là đầu mối giao thông nối Dầu Tiếng (Bình Dương) với Củ Chi (Thành Phố), đi Tây Ninh (Mộc Bài). Và đường thứ 2 là đường đi xuống thị trấn Dầu Tiếng – Bến Cát – An Tây đi thành phố Bình Dương. Như vậy đây là địa điểm rất thuận lợi trong việc giao lưu với các vùng lân cận. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua bán sản phẩm của dự án sau này.

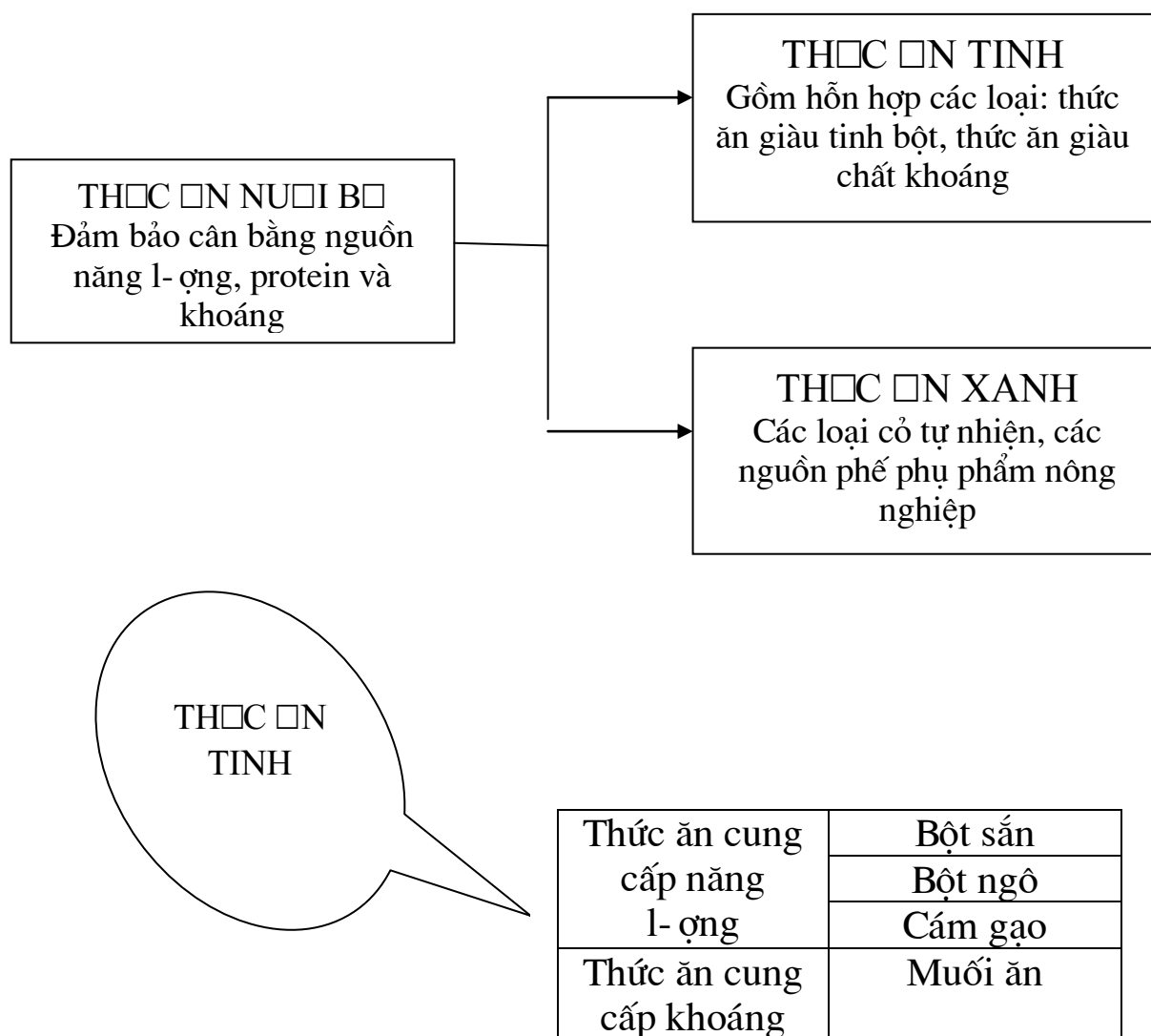
2 - Chế độ dinh dưỡng:

Để đảm bảo cân bằng nguồn năng lượng, Protein, thức ăn xanh và khoáng cần có chế độ ăn, uống hợp lý cụ thể:

- Thức ăn tinh: gồm hỗn hợp các loại: thức ăn giàu tinh bột, thức ăn giàu đạm, thức ăn giàu chất khoáng như: Bột sắn, bột ngô, cám gạo, muối ăn.

- Thức ăn xanh: các loại cỏ tự nhiên, cây họ đậu, các nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp như rơm.

Được thể hiện trên sơ đồ sau:



Từ những thức ăn tinh và thức ăn xanh ở trên để dự án đạt hiệu quả ta cần phân bổ thức ăn cho Bò ăn một cách hợp lý cụ thể:

*** Khẩu phần thức ăn bổ sung được thể hiện trong bảng tính sau:**

Lượng thức ăn Loại thức ăn	Khẩu phần cho 1 con/ngày/kg	Khẩu phần cho 10 con/ngày/ kg	Lượng thức ăn cho 10 con/năm/kg
Muối	0.01	1	360
Bột ngô	0.03	3	1080
Bột sắn	0.05	5	1800
Cám gạo	0.05	5	1800

3- Chế độ ăn ngủ

Theo phương thức chăn nuôi thả tự nhiên nên chủ yếu là chăn ở đồng cỏ, hàng ngày thả từ **8h đến 15:30h** cho về chuồng trại sau đó bổ sung thêm thức ăn tinh cho Bò, những loại sắn có ở gia đình, từ phụ phẩm nông nghiệp (cám, bã đậu...)

a. Chuồng trại

+ Xây chuồng ở nơi cao ráo, thoáng đãng, cuối hướng gió, thoát nước, xa nhà ở. Nền phải độ nhám để tránh chân trượt. Chú ý che nắng, mưa, tránh giá rét, tránh gió lùa để đảm bảo chuồng nuôi luôn thông thoáng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông.

+ Diện tích chuồng 2-3 m²/ con

+ Bố trí máng ăn, máng uống hợp lý

+ Sát trùng chuồng nuôi trước khi đưa Bò về nuôi từ 3- 4 ngày bằng vôi bột hoặc nước vôi bằng phương pháp giải vôi bột lên nền chuồng hoặc hoà tưới lên nền chuồng và xung quanh chuồng nuôi

b. Chăm sóc bệnh dịch cho Bò

+ Hàng ngày phải vệ sinh sạch sẽ chuồng trại

+ Bố trí máng ăn, máng uống gần nhau độ cao phù hợp.

+ Thường xuyên theo dõi tình hình ăn uống, phân, các dấu hiệu khác của Bò để can thiệp kịp thời khi có biểu hiện bất thường.

+ Phát quang bụi rậm, định kỳ phun thuốc sát trùng, diệt ruồi muỗi, ve, mạt bệnh.

+ Không để phân bò có rải rác ở xung quanh chuồng nuôi.

+Để đảm bảo sức khỏe cho Bò cần phải tẩy giun sán, tiêm vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm cho Bò và các loại bệnh khác.

V - Phân tích tài chính

1-Huy động vốn.

Mặc dù trong những năm gần đây đời sống nhân dân, mặt bằng phát triển chung xã Thanh Tuyên – huyện Dầu Tiếng đã được nâng lên. Được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp chính quyền, cùng những tính toán đưa ra để kết quả khả quan của dự án, Em đã vay được vốn từ ngân hàng chính sách với số vốn là 100 triệu đồng, lãi suất là 0,5%/tháng.

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

Đồng thời, các thành viên trong gia đình dự án đã bàn bạc và đồng ý góp 200 triệu đồng bằng vốn tự có từ gia đình.

Như vậy, để bước vào thực hiện dự án, Em đã có được 300 triệu đồng, theo tính toán đây là nguồn vốn có thể đủ để tiến hành dự án.

2- Các khoản chi phí của dự án

2.1- Chi phí ban đầu.

2.1.1. Chi phí xây dựng chuồng trại

- Nền chuồng: rộng 60 m², cao hơn mặt đất 2 cm, độ nghiêng 2,5 độ.
- Mái chuồng: lợp bằng các tấm lợp, rộng 1,2 m (60 tấm x 1,2 m = 72 m) với giá là 20 nghìn đồng/tấm.

$$60 \text{ tấm} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.200.000 \text{ (đồng)}.$$

- Vật liệu lán nền và xây chuồng
- + Cát: 8 khối x 30.000 đồng/khối = 240.000 (đồng)
- + Sỏi: 5 khối x 40.000 đồng/khối = 200.000 (đồng)
- + Đá: theo thời giá
- + Xi măng: 6 bao x 50 kg/bao = 300 (kg)
- $6 \text{ bao} \times 60.000 \text{ đồng/bao} = 360.000 \text{ (đồng)}$
- + Cột bê tông: 8 cột chính x 30.000 đồng = 240.000 (đồng)
- + Luồng rào quanh chuồng + cây làm mái + cây dùng cho các mục đích khác.

$$100 \text{ cây} \times 2000 \text{ đồng/cây} = 200.000 \text{ (đồng)}$$

- + Máng ăn, uống + các chi phí khác (đinh, dây thép buộc...) = 200.000 đồng.

- Xây hệ thống bể chứa phân, rãnh thoát nước = 500.000 (đồng).
- Dùng nhà ở cho người lao động 2 triệu đồng
- Tiền thuê công nhân xây dựng chuồng trại 4 triệu đồng.
- Chi phí mặt bằng 5 triệu đồng
- Chi phí vận chuyển Bò từ chỗ lấy giống về chỗ đặt dự án: 5 triệu đồng.

2.1.2 - Tiền mua bò giống ban đầu.

Dự kiến bò nuôi ban đầu là 10 con.

Trong đó gồm:

+ 2 bò đực giống đẻ tốt, từ 2 năm tuổi trở lên.

$2 \text{ con} \times 35 \text{ triệu/con} = 70 \text{ triệu}$ (Nhà có rồi nên bỏ qua)

+ 10 bò mẹ đã có chữa.

$10 \text{ con} \times 25 \text{ triệu/con} = 250 \text{ triệu}$

Tổng số tiền chi mua bò giống là: 250.000.000 đồng + 19.140.000 đồng

Vậy tổng chi phí ban đầu là: **269.140.000** (đồng).

2.2- Chi phí hàng năm

- Chi phí thức ăn bổ sung.

Trung bình 1 năm chi phí hết 3.625.200 (đồng)

→ Chi phí trong 5 năm: $3.625.200 \text{ (đồng)} \times 5 \text{ năm} = 18.126.000 \text{ (đ)}$

- Chi phí thuê công nhân: $14.400.000 \text{ (đ)} \times 5 \text{ năm} = 72.000.000 \text{ (đ)}$,
(1.000.000 đồng/công nhân/tháng)

- Chi phí bảo hộ lao động: $300.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ năm} = 1.500.000 \text{ (đ)}$

- Chi phí tiền thuốc tiêm phòng + tiêm diệt ký sinh trùng:

$3.515.000 \text{ đồng} \times 5 \text{ năm} = 17.575.000 \text{ (đồng)}$

Tổng chi phí hàng năm là **127.141.000** (đồng)

3- Thu của dự án.

Khi bán bò tính theo công thức sau.

Trọng lượng bò = $(VN \times 2) \times DTC \times 88,4 = XXX \text{ KG}$

Ước tính 1 con bò nặng khoảng 250 kg hơi, bán 1kg hơi = 80.000 (đồng).

$10 \text{ con} \times 250 \text{ kg (hơi)} \times 80.000 \text{ đồng} = 200.000.000 \text{ (đồng)}$

- Năm thứ nhất dự án không có nguồn thu

- Năm thứ hai dự án cũng chưa có nguồn thu

- Năm thứ ba bán 10 con bò (là số bò đẻ ra của năm thứ nhất), thu được **200.000.000** (đồng).

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

- Năm thứ tư bán 10 con bò (là số bò đẻ của năm thứ 2).

Tính tương tự như trên ta thu được: **200.000.000** (đồng).

- Năm thứ năm bán cả đàn bò có (vì dự án kết thúc)

+ 10 con (là bò đẻ của năm thứ 3) = **200.000.000 VNĐ**.

+ 10 cặp mẹ con bò (bò con đẻ ra năm thứ tư).

Tính 10 bò mẹ * 20.000.000 đồng = **200.000.000** (đồng).

18 con bò bê (đẻ năm thứ 4) * 250 kg * 80.000 đồng =
200.000.000 (đồng)

+ Hai bò đực giống mua ban đầu.

2con * 350 kg * 100.000 đồng = 70.000.000 đồng (Có rồi không tính)

Tổng thu của năm thứ 5 là: **600.000.000** đồng

Từ những phân tích trên ta lập bảng tổng hợp chi phí như- sau:

đơn vị (1000 đ)

	Năm	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Tổng
Khoản mục							

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

A. Chi phí ban đầu						
1. Chi phí mặt bằng	5.000					
2. Chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng						
- Chuồng trại	6.640					
- Nhà ở cho người lao động	2.000					
- Xây dựng hệ thống bể chứa phân, chất thải, rãnh thoát nước	500					
- Chi mua bò giống	250.000					
- Chi phí vận chuyển bò	5.000					
Tổng cộng	269.140					
B. Chi phí hàng năm	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Tổng
Lương công nhân	14.400	14.400	14.400	14.400	14.400	72.000
Chi phí tu bổ, sửa chữa chuồng trại		4.000	500	500		5.000
Tiêm vắc xin phòng bệnh	260	494	494	494	728	2.470
Tiêm thuốc trị ký sinh trùng	110	209	209	209	308	1.045
Tiền mua trang bị bảo hộ cho người lao động	300	300	300	300	300	1.500
Thức ăn bổ sung	1.908	3.625,2	3.625,2	3.625,2	5.342,4	18.126
Các chi phí khác (điện,)	2.400	2.400	2.400	2.400	2.400	12.000

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

tiền thưởng cho người lao động)						
Trả lãi ngân hàng		3.000	3.000	3.000	3.000	15.000
Tổng	19.378	28.428,2	24.928,2	26.478,4	26.478,4	127.141

Như vậy tổng chi phí của dự án trong 5 năm là 396.281.000 (đồng)

Doanh thu

đơn vị (1000đ)

Năm	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Tổng
Bán bò	0	0	200.000	200.000	600.000	100.000.000

Từ đó ta có lợi nhuận từng năm là:

đơn vị (1000đ)

	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Tổng
Lợi nhuận	-160.518	-28.428,2	175.071,8	173.521,6	573.521,6	

Lãi của dự án = 1.000.000.000 đồng – 396.281.000 đồng = 603.719.000 VNĐ

Trung bình mỗi năm dự án lãi $\frac{603.719.000}{5} = 120.743.800 (\text{VNĐ})$

4 – Tính NPV của dự án

Theo Em được biết lãi suất kinh doanh hiện nay là 0,5%/tháng và lãi suất gửi ngân hàng là 0,6%/tháng

Từ đó ta có lãi suất vay 1 năm là: $r = (1+0,005)^{12} - 1 = 0,0616$

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

Lãi gửi ngân hàng 1 năm là: $r = (1 + 0.006)^{12} - 1 = 0,0744$

Do đó lãi suất tính cho thời gian hoạt động của dự án là

$$r = \frac{(240 \times 0.0744 + 50 \times 0.0616)}{190} = 0.07103$$

Doanh
thu

133.430

123.600

381.790



Chi phí -269.140

20.978

25.740

22.540

22.205

21.705

Lợi ích ròng

-269.140

-20.978

-25.740

110.890

101.400

360.090

Với $r = 0.07103$ ta tính NPV là:

$$\begin{aligned} NPV &= -269.140 - \frac{19.378}{(1 + 0.07103)^1} - \frac{28.428,2}{(1 + 0.07103)^2} + \frac{175.071,8}{(1 + 0.07103)^3} + \frac{173.521,6}{(1 + 0.07103)^4} + \frac{573.521,6}{(1 + 0.07103)^5} = \\ &= -269.140 - 16.893,03 - 24.782,66 + 133.430 + 123.600 + 381.790 = 328.000.000VNĐ \end{aligned}$$

Từ kết quả tính toán ta thấy $NPV > 0$ dự án có lãi. ~~Vậy~~ dự án khả thi

Cái này là tính cho người cần vay vốn nếu gd có đủ nguồn lực bỏ qua nhé.!

4- Tính thời gian thu hồi vốn của dự án

Gọi K_i là vốn đầu tư quy về năm i để tiếp tục thu hồi

F_i là lợi nhuận thu được ở năm thứ i .

$\Delta = K_i - F_i$ là vốn đầu tư còn lại cần thu hồi ở năm thứ i .

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

Ta có: $K_{i+1} = \Delta_i(1+r)K$

$K_i = \Delta_{i-1}(1+r)$

Khi $\Delta_i \geq 0$ thì $\Delta_i \xrightarrow{T} 0$ thì $\Delta_i \xrightarrow{T} 0$

Ta có bảng tính thời gian thu hồi vốn như- sau:

Năm	0	1	2	3
Chỉ tiêu				
$K_{i+1} = \Delta_i(1+r)$	300.000	321.310	344.130	154.370
F_i	0	0	200.000	200.000
$\Delta = K_i - F_i$	300.000	321.310	144.130	-45.630

Theo số liệu ta có thời gian thu hồi vốn là $\frac{200.000.000}{12} = 16.670.000$

Như- vậy sau 3 năm dự án sẽ thu hồi vốn

VI -TỔ CHỨC QUẢN LÝ DỰ ÁN

Công việc đầu tiên trong quá trình quản lý thực hiện dự án là việc huy động các nguồn lực cho dự án: các nguồn lực cho dự án cần được huy động là nhân lực, kinh phí, vật tư, nguyên liệu.

+ *Về nhân lực:*

Em dự án chịu trách nhiệm toàn bộ về việc quản lý và kết quả hoạt động chuyên môn của dự án

Ngoài ra còn có thể tận dụng lao động có sẵn trong gia đình phục vụ cho việc thực hiện dự án, nếu gia đình không có lao động thì cần thuê công nhân dựa vào các tiêu chí cơ bản như năng lực thực hiện công việc, sự tận tụy với công việc, sức khỏe tốt

+ *Huy động các nguồn lực khác:*

Tiền, thiết bị các loại nguyên liệu vật tư khác đều là những nguồn lực cần được huy động cho dù án, trong đó kinh phí (tiền) là nguồn lực cần huy động đầu tiên, cần phải chuẩn bị sẵn sàng để chi trả ngay từ khi bắt đầu các công việc của dự án. Khi xây dựng dự án Em em đã có bản kế hoạch tài chính, ước tính các khoản chi cần thiết cho những nhiệm vụ cần thực hiện của dự án. Thiết bị và các loại nguyên liệu, vật tư khác huy động nguồn lực có sẵn tại địa phương.

+ *Xây dựng mối quan hệ tốt với người dân địa phương.*

Một nhiệm vụ quan trọng của việc bố trí địa điểm dự án là làm sao bố trí dự án phù hợp với địa bàn dân cư, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động khác của người dân, đồng thời hình thành các mối quan hệ cộng tác với cộng đồng sở tại

+ *Đảm bảo tất cả mọi giấy phép cần thiết của chính quyền.*

Trong các giấy phép chủ yếu của dự án như: Giấy phép đầu tư và chứng nhận về môi trường và những giấy phép khác cần được cấp sau khi quyết định triển khai thực hiện dự án đã được đưa ra. Tất cả những giấy tờ này đều là những căn cứ cơ bản bảo đảm tính hợp pháp của dự án do đó Em đã chuẩn bị đầy đủ để tránh tình trạng dự án bị trì hoãn vì thiếu tính hoạt động hợp pháp của mình.

VII. PHÂN TÍCH KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

Để dự án có tính khả thi thì trước khi dự án được triển khai Em em đã phân tích đánh giá khái quát khung cảnh đầu tư ảnh hưởng như thế nào đến dự án kể từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc dự án.

Cụ thể xem xét đến các yếu tố sau:

- *Điều kiện tự nhiên:* ở đây khí hậu nhiệt đới gió mùa, mát mẻ về mùa hè, mùa đông tương đối lạnh. Nhất là trong hai tháng tháng giêng và tháng hai. Địa hình đồng bằng trong đó có những đồng bằng đồi cỏ mọc tươi tốt.

Từ những phân tích trên cho thấy thuận lợi cho việc tiến hành dự án. Tuy nhiên vào mùa khô do khí hậu lạnh làm cho cây cỏ ít phát triển nên cần có biện pháp khắc phục như thu gom phế phụ phẩm từ nông nghiệp như rơm, rạ từ địa phương để đảm bảo lượng thức ăn đều đặn trong quá trình thực hiện dự án.

- *Các điều kiện xã hội:* Đây là huyện miền đồng bằng nên dân cư thưa thớt, diện tích đất tự nhiên rộng, địa hình đồng bằng phù hợp cho việc chăn thả, đồng thời dân cư chủ yếu là làm nông nghiệp nên có lực lượng lao động nhàn rỗi từ đó ta thấy việc tiến hành dự án là phù hợp.

Các điều kiện về pháp lý: trong những năm gần đây Nhà nước ta đã có những chính sách khuyến khích làm giàu hợp pháp, không ngừng đầu tư cho vùng Nam Bộ phát triển nhằm giải quyết vấn đề xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm tại chỗ. Nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa Nam Bộ và miền xuôi. Nên tạo điều kiện thuận lợi cho sự ra đời và hoạt động của dự án. Tuy nhiên vẫn tồn tại những khó khăn nhất định như thủ tục hành chính rườm rà làm cản trở đến việc triển khai dự án.

Tình hình kinh tế xã hội của cả nước: qua sự nghiên cứu tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế của đất nước cho thấy đất nước ta ngày càng phát triển đi lên không ngừng mở rộng quan hệ hợp tác với nước ngoài gia nhập các tổ chức quốc tế và hiện nay đang chuẩn bị mọi nguồn lực để chuẩn bị gia nhập tổ chức thương mại quốc tế (WTO). Tuy nhiên vẫn còn tồn tại những khó khăn nh- vấn đề quản lý ngân sách chưa chặt chẽ, đầu tư không đồng đều chưa đúng đối tượng.

Trên cơ sở phân tích nói trên, tuy có những khó khăn nhất định nhưng điều đó vẫn có thể khắc phục được nên việc triển khai thực hiện dự án vẫn được đảm bảo.

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ.

Khi đã hoàn tất mọi thủ cần thiết như vốn, giấy phép kinh doanh, địa điểm hợp lý thì dự án sẽ được bắt đầu triển khai vào ngày 2-3 năm 2006 vì đây là thời điểm có khí hậu Êm áp, cây cỏ mọc tươi tốt, thời gian nhàn rỗi nên việc triển khai dự án trong thời gian này là hợp lý.

Trong vòng 1 tháng sẽ phân đầu hoàn tất mọi hoạt động nh- xây dựng chuồng trại, nhà ở cho người lao động, khoanh vùng cỏ, nhân sự....

Vào đầu tháng 4 bắt đầu nhập con giống và dự án đi vào hoạt động.

Cụ thể kế hoạch hoạt động nh- sau:

1- Kế hoạch sản phẩm

1.1- Nguồn cung ứng bò:

Kế hoạch chăn nuôi của dự án ban đầu với số lượng bò là 20 con trong đó 18 con bò cái và 2 con bò đực.

Giống được nhập từ công ty chuyên giống và phát triển chăn nuôi Thanh Minh Bửu Sơn - Bình Dương. Với số lượng là 10 con bò cái và 2 con bò đực được nhập từ công ty trên với giống bò có chất lượng tốt nhất. Còn lại 8 con được thu gom từ giống bò địa phương nơi đặt dự án.

1.2- Biện pháp tiêu thụ sản phẩm:

Sản phẩm được bán cho các chủ lò mổ, lái buôn.

Bò đực bán theo con tính theo trọng lượng hơi. Bằng cách tính trọng lượng hơi của bò như sau:

Trọng lượng hơi (kg) = (VN*VN*DTC)*90

đơn vị (m)

Trong đó: VN- vòng ngực

DTC - dài thân chéo

90 được quy định theo công thức

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

(Công thức tính lấy từ tài liệu kỹ thuật chăn nuôi bò của dự án nâng cao đời sống nông sinh cộng đồng Nam Bộ tỉnh Bình Dương)

Khi bán bò thịt, việc định giá căn cứ vào lượng thịt và giá thịt bò trên thị trường.

Theo kế hoạch của dự án thì trong 2 năm đầu của dự án chưa có sản phẩm để tiêu thụ. đến năm thứ 3 trở đi bắt đầu có sản phẩm tiêu thụ, cụ thể là:

Năm thứ 3 bán 18 con (số bò đẻ của năm thứ nhất)

Năm thứ 4 cũng bán 18 con (số bò đẻ của năm thứ hai)

Năm thứ 5 bán hết số lượng bò (số bò gồm 18 con đẻ của năm thứ ba, 18 cặp mẹ con + 2 con bò đực giống)

Khi tiêu thụ sản phẩm của dự án Em đã có kế hoạch cụ thể là, khi cần bán bò thì gọi điện liên hệ với các lái buôn, chủ lò mổ để tìm ra nơi tiêu thụ bò thích hợp.

Các địa chỉ tiêu thụ cụ thể như sau:

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

ST T	Họ tên	địa chỉ	đối tượng	Loại bò và chất lượng	Số lượng bò đợt bán	Hình thức thanh toán	Hình thức vận chuyển	Giá cả
1	Nguyễn văn XX	Thủ Dầu Một Tel: 0650xxxx	Chủ lò mổ	Mua tất cả các loại bò	Từ 10 con trở lên	Nhận hàng xong thanh toán tiền luôn	Từ 10 con trở lên họ đến tận nơi để nhận hàng	Bán theo trọng lượng hơi 80.000/1k g
2	Phạm văn XX	Thị Xã Bến Cát Tel: 0650xxx	Chủ lò mổ	Như- trên	Từ 12 con trở lên	Như- trên	đến tận nơi để nhận hàng	Như- trên
3	Hoàng Hoa XXX	Khu Dân Cư Thuận Giao Tel:0650xxxx	Chủ lò mổ	Như- trên	Từ 15 con trở lên	Như- trên	Như- trên	Như- trên
4	ông Thống XXX	Đồng Nai Tel: xxxx	Lái buôn bò	Như- trên	Mua với số lượng lớn	Như- trên	Như- trên	Như- trên
5	Nguyễn Hữu XXX	Củ Chi - TPHCM Tel:084xxxx	Lái buôn bò	Mua tất cả các loại bò	Có bao nhiều hàng lấy hết	Thanh toán dưới mọi hình thức	đến tận nơi để nhận hàng với số lượng từ 10 con trở lên	Nhìn bò để định giá
6	Nguyễn Văn XXX	Tại Địa Phương Tel: 06503xxxx	Lái buôn bò	Như- trên	Như- trên	Như- trên	Như- trên	Như- trên

2-Kế hoạch nhân sự của dự án

Với quy mô trang trại như đã định dự án Em thống nhất ban quản lý dự án chính là những người sáng lập dự án. Trong đó Em phân công như sau: Hai người phụ trách thu chi tài chính, ghi chép sổ sách, đóng các khoản thuế, lo thủ tục đăng ký kinh doanh mua sắm trang thiết bị và chi trả tiền lương cho công nhân và hai người còn lại phụ trách hoạt động marketing và những rủi ro bất thường có thể gặp phải.

Đồng thời thuê hai lao động để làm công việc thường xuyên chăm sóc, trông coi vệ sinh chuồng trại và cho bò ăn.

Để đảm bảo cho dự án hoạt động tốt cũng như phòng tránh các dịch bệnh cần thường xuyên liên hệ với đội ngũ bác sỹ thú y địa phương

3-Kế hoạch Marketing

Đây là dự án chăn nuôi với nguồn tiêu thụ khá đảm bảo nên kế hoạch marketing không cần phải chuẩn bị quá kỹ lưỡng. Tuy nhiên khi dự án đi vào hoạt động người quản lý cần có các kế hoạch marketing giới thiệu về quy mô trang trại, quy mô chăn nuôi cùng với sự đảm bảo về chất lượng đầu ra của sản phẩm. Đủ điều kiện tạo niềm tin cho các cơ sở giết mổ, tiêu thụ sản phẩm của trang trại. Mặt khác vì đây là dự án có kế hoạch cạnh tranh về chất lượng sản phẩm nên Em phải chú trọng đến việc quảng bá về chất lượng thịt bò và sự khác biệt hoá sản phẩm so với các sản phẩm thịt bò khác trên thị trường

XI.RỦI RO VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH

Ngoài những thuận lợi ra, khi thực hiện dự án có thể gặp phải những khó khăn:

1- Rủi ro do dịch bệnh

Khi quan sát bò có biểu hiện bệnh, cần phải báo ngay cho cán bộ thú y và chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời. Để hỗ trợ cho điều trị đạt hiệu quả, chúng ta có thể thực hiện một số biện pháp sau:

- Cách ly ngay những con bị bệnh để có chế độ chăm sóc riêng
 - Giữ cho chuồng nuôi thông thoáng, tránh gió lùa, nền chuồng khô sạch sẽ.
 - Cho ăn thức ăn ngon dễ tiêu
 - Thực hiện đúng các hướng dẫn của cán bộ thú y
- Một số dịch bệnh thường gặp ở bò là:

• *Lở mồm long móng.*

Lở mồm long móng là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm của loài bò do virút gây ra.

- Bệnh lây lan rất nhanh, rất mạnh, rất rộng.
- Xảy ra quanh năm, nhưng thường phát nhiều vào mùa lạnh, mưa phùn ẩm ướt.
- Khi xảy ra thường phát thành đại dịch, gây thiệt hại lớn về chăn nuôi và làm xáo trộn các hoạt động kinh tế xã hội: làm chết nhiều gia súc non, giảm sản lượng và chất lượng thịt, gây xảy thai cho bò cái chửa. Tổn kém rất nhiều cho việc chống dịch...

Biện pháp phòng bệnh:

Nếu đã có dịch bệnh cần nhốt gia súc tại chuồng, cách ly con bệnh ở nơi khô, sạch để có chế độ chăm sóc riêng: cho ăn thức ăn mềm, dễ tiêu, hàng ngày xử lý các mụn loét. Bôi thuốc sát trùng nhẹ: a xít Axetic (dấm chua), xanh Methylen 1% hoặc thuốc tím 1%...

Dùng nước quả chua: chanh, khế chà sát chỗ loét. Có thể dùng các loại lá chát đắng: Lá chè tươi, lá ổi, lá sim...

Dự án Chăn Nuôi Trang Trại Hộ Gia Đình Khắc Hòa

Trường hợp nặng phải tiêm kháng sinh để chống nhiễm trùng kết hợp với vitamin trong 3 – 4 ngày (nhờ thú y tiêm).

Vệ sinh tiêu độc kỹ chuồng trại.

Phòng bệnh bằng vacxin.

- Tiêm vacxin phòng bệnh lở mồm long móng phải được tổ chức thành chiến dịch và do thú y cấp trên quyết định. Các thành viên trong Em dự án phải triệt để ủng hộ, đảm bảo tất cả đàn bò đều được tiêm phòng

** Bệnh tiên mao trùng*

Là mét trong những bệnh ký sinh trùng đường máu rất hay gặp ở trâu, bò, nhất là ở các địa phương Nam Bộ bệnh gây thiệt hại đáng kể do làm cho con vật thiếu máu gây yếu kiệt sức rồi chết.

Biện pháp phòng trừ.

Bệnh lây truyền do ruồi trâu, mòng nên rất khó phòng chống vì thế phải điều trị ngay khi thấy bò có hiện tượng bị bệnh có thể điều trị bằng một trong các loại thuốc sau:

Tên thuốc	Quy cách	Liều thuốc	Cách dùng
Berenil (ấn độ)	Lọ 5 g	1 lọ/300 kg thể trọng	Pha 1 lọ với 30 ml nước cất Tiêm bắp sâu
Azidin (Hanvet)	Lọ 1,18 g	1 lọ/150 kg thể trọng	Pha 1 lọ với 7 ml nước cất Tiêm bắp sâu
Trypazen (virbac)	Gãi 2.36 g	1 gói/ 300 kg thể trọng	Pha 1 gói với 12,5 ml nước cất Tiêm bắp sâu

- *Bện sán lá gan*



Nguyên
nhân

+ Do một loại sán lá ký
sinh ở gan
+ Bệnh hay xảy ra ở vùng
lầy lội, ngập nước.

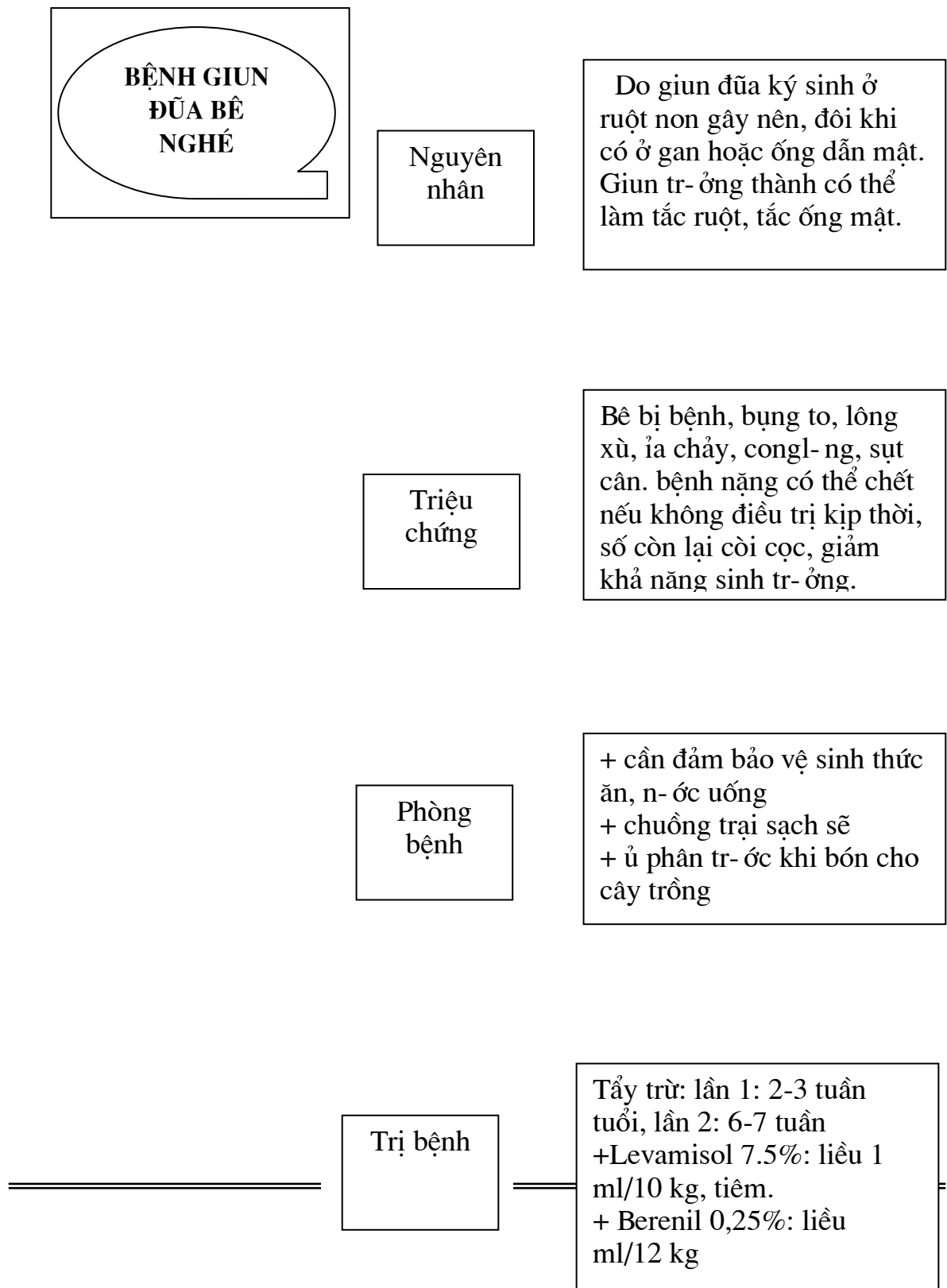
Triệu
chứng

+ Bò hay bị tiêu chảy, phù
ở vùng đầu, gây trướng,
xù lông thờng ho vào ban
đêm và sáng sớm

Phòng trị

+ ủ phân để diệt ấu trùng.
+ cho uống nước sạch.
+ định kỳ phòng bệnh bằng
thuốc 1-2 lần.
+ sử dụng các thuốc:
Fasilid 25%: 4 ml/100,
tiêm dưới da.
Fasinex viên 900mg; 1
viên/75 kg, uống

• *Bệnh giun đũa bê nghé*



Trên đây là một số bệnh thường gặp ở trâu, bò mà khi thực hiện dự án có thể gặp phải. Vì vậy để dự án đạt hiệu quả như mong muốn ta cần phải thường xuyên quan sát đàn bò để có những biện pháp khắc phục kịp thời.

2 - Rủi ro về nguồn thức ăn:

Kế hoạch chăn nuôi của dự án là theo hình thức chăn thả, nên có thể gặp khó khăn về nguồn thức ăn xanh vào mùa khô. Vì mùa khô khí hậu lạnh làm cho cây cỏ không mọc được, lúc đó cần phải có các biện pháp như thu gom các phế phụ phẩm từ nông nghiệp như: rơm rạ, cám ngô, cám gạo...Hoặc có biện pháp trồng thêm các loại cỏ phát triển nhanh như cá voi.

Cỏ voi dễ trồng, năng suất cao (250 - 300 tấn/ha/năm).

Thời vụ gieo trồng cỏ từ tháng 4 – tháng 9. Sau khi trồng từ 15 – 20 ngày xới đất làm cỏ

Cắt lúa đầu sau 70 – 80 ngày tuổi, các lứa tiếp theo từ 40 – 45 ngày cắt 1 lần, cắt đồng loạt để gốc 5 cm

Sau mỗi lần cắt phải bón phân và làm cỏ

Vừa để đảm bảo thức ăn cho Bò, vừa tận dụng được lượng phân Bò để bón cho cỏ trồng. Vì vậy khó khăn này không đáng kể, có thể khắc phục được.

Đây là dự án nuôi 10 con do số vốn hiện tại không nhiều, Nếu vốn nhiều dự án từ 20 trở lên rất khả thi và thành công là rất lớn với mô hình chăn nuôi này.

Cảm ơn cả nhà đã xem và đóng góp ý kiến./.

0912345441 Khắc Hòa – Bình Dương

MỤC LỤC

I – Lý do chọn dự án	1
Điều kiện tự nhiên kinh tế – xã hội	1
Nhu cầu về sản phẩm	1
II – Mô tả khái quát dự án	3
1. Tên dự án	3
2. Sản phẩm kinh doanh.....	3
3. Loại hình kinh doanh:	3
III – Nghiên cứu thị trường của dự án.....	3
1. Phân tích vĩ mô	3
2. Phân tích vi mô	5
IV – Nghiên cứu công nghệ kỹ thuật.....	7
1. Địa điểm bố trí dự án.....	7
2. Chế độ dinh dưỡng.....	9
3. Chế độ ăn ngủ	11
V – Phân tích tài chính của dự án.....	12
1 – Huy động vốn.....	12
2 – Các khoảng chi của dự án	12
3 – Thu của dự án.....	14
4– Tính NPV của dự án	17
5- Tính thời gian thu hồi vốn của dự án	18
VI – Tổ chức quản lý của dự án.....	19
VII - Phân tích kinh tế – xã hội môi trường của dự án	20
VIII – Kế hoạch hành động cụ thể.....	21
1 – Kế hoạch sản phẩm.....	22
2 – Kế hoạch nhân sự của dự án.....	25

3 – Kế hoạch Marketing	25
I X – Rủi ro và các biện pháp phòng tránh	25
1 – Rủi ro dịch bệnh	26
2 – Rủi ro nguồn thức ăn	30